

Phật giáo Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ

ISSN: 2734-9195 08:25 25/01/2026

Những hy sinh, mất mát đó để thực hiện con đường cách mạng triệt để là giải phóng dân tộc, giải phóng con người khỏi áp bức bất công, hướng tới tự do, hạnh phúc, công bằng và văn minh.

Tác giả: **Phạm Thị An Phú (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Dẫn nhập

Lịch sử **dân tộc Việt Nam** luôn tiếp xúc với văn minh, văn hóa trong nội bộ quốc gia, giữa các vùng miền, các tộc người. Trong quá khứ cho đến hiện tại, khi đối diện với những yếu tố bên ngoài, Việt Nam đã *tiếp nhận, kết thừa có chọn lọc những yếu tố phù hợp, tích cực làm giàu có thêm* điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của *mình những yếu tố chưa có, đang thiếu, hoặc yếu*. Phật giáo là một tôn giáo được lưu truyền vào Việt Nam từ rất sớm và lâu dần trong quá trình tiếp nhận và dung hợp với văn hóa bản địa đã thống nhất, hòa quyện với đất nước, con người Việt Nam theo suốt các giai đoạn lịch sử khác nhau. Lịch sử dựng nước, giữ nước của đất nước ta gắn liền với quá trình ra đời và đấu tranh, bảo vệ chính trị nền độc lập tự do. Dựa vào những yêu cầu của từng giai đoạn lịch sử cụ thể, Phật giáo đã phát huy vai trò của mình vào phong trào cách mạng của cả nước cùng vượt qua những thời khắc khó khăn, trở ngại tạo nên lực lượng cách mạng vững mạnh để đấu tranh chống lại những thế lực ngoại xâm. Trên tinh thần đạo pháp kết hợp tinh thần yêu nước nồng nàn Phật giáo đã tham gia tích cực, sáng tạo cả trước, trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước.

1. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực quan trọng trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc,

thống nhất đất nước



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Việt Nam là một quốc gia luôn phải chống chọi với những thế lực ngoại xâm lớn có sức mạnh cả kinh tế và quân sự. Vì thế mục tiêu hàng đầu của dân tộc là đấu tranh chống giặc ngoại xâm để giành, giữ nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc và gắn kết các thành viên cộng đồng đấu tranh phòng chống thiên tai, xây dựng và phát triển đất nước.

Chỉ khi mỗi người dân thấu hiểu, đồng lòng để hy sinh lợi ích cá nhân, gác những mưu cầu riêng tư để hướng đến lợi ích chung cộng đồng thì mới gắn kết lại dựa vào nội lực, linh hoạt ứng biến, giữ gìn độc lập tự chủ chống lại mọi âm mưu của kẻ thù. Ông cha ta đã phải trải qua, tìm mọi cách thức tư duy lẫn hành động đưa ra đường lối, quyết sách phù hợp hòng bảo vệ nền độc lập, tự chủ, tạo điều kiện bảo vệ sự bình yên của đất nước mới có thể tồn tại, phát triển qua những giai đoạn lịch sử khác nhau.

Tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và tinh thần đoàn kết là những giá trị được phát huy cao độ trong các cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập cho dân tộc trong suốt quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Đặc biệt, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc là mạch nguồn bền bỉ, lan tỏa sâu rộng là nguyên nhân quan trọng giúp Việt Nam lần lượt đánh thắng mọi kẻ thù hung ác, tàn bạo. Việc khơi dậy, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của đại đoàn kết toàn dân là công việc thường xuyên, liên tục, góp phần quan trọng cho những thành công của sự nghiệp cách mạng của đất nước. Đại đoàn kết ở tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống của chủ nghĩa yêu nước,

truyền thống nhân nghĩa của dân tộc ở sự thống nhất nhà - làng - nước. Và đón nhận những giá trị tích cực ở tư tưởng đại đồng của Nho giáo, tư tưởng từ bi hỷ xả, cứu khổ cứu nạn cùng tư tưởng lục hòa ở Phật giáo. Đồng thời chọn lọc yếu tố tích cực của phương Tây về bình đẳng, tự do, bác ái cùng quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ở học thuyết chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi...”. (2)

Đại đoàn kết đã trở thành một chiến lược cách mạng, hướng dẫn toàn Đảng, toàn dân ta trong đấu tranh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội. Nhân dân là lực lượng đông đảo tạo nên nguồn sức mạnh của mọi cuộc cách mạng Việt Nam. Lòng yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm của mỗi người dân tạo nên ý chí kiên cường bất khuất, không chịu làm nô lệ. Vì thế, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã *lãnh đạo và phát huy cao nhất sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân điển hình là kháng Pháp, chống Mỹ. Người đã chủ động, sáng tạo trong xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng và mở rộng mặt trận đại đoàn kết toàn dân*. Đoàn kết dân tộc được thực hiện linh hoạt theo sự vận động của thực tiễn cách mạng. Vào giai đoạn 1941-1954, Hồ Chí Minh về nước cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giành, bảo vệ chính quyền xây dựng chế độ xã hội mới, lúc này chiến lược đại đoàn kết đã được phát triển, hoàn thiện đem lại thắng lợi to lớn. Đến giai đoạn 1954 - 1975, lúc này chiến lược đại đoàn kết được phát triển lên một tầm cao mới tạo sức mạnh dân tộc và thời đại giúp Đảng, giúp nước ta từng bước đánh bại chiến tranh tàn khốc của đế quốc Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ đã tạo dựng được niềm tin, sự ủng hộ tuyệt đối từ mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Bác đã nhiều lần tha thiết kêu gọi, tập hợp những người yêu nước, không phân biệt tầng lớp hay tín ngưỡng hãy thật thà cộng tác vì dân, vì nước. Phật giáo Việt Nam đã tự nguyện, tự giác cùng với Đảng và các lực lượng cách mạng tham gia kháng chiến bảo vệ đất nước, quê hương. Hoạt động đó đã được tiếp nối ngay cả trong giai đoạn kháng chiến cho đến đến thời đại ngày nay bởi Phật giáo là một phần gắn bó không thể tách rời với quốc gia, dân tộc Việt Nam.

2. Phật giáo là một bộ phận của đại đoàn kết dân tộc việt Nam giai đoạn 1945-1975



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Sau chiến thắng của cách mạng tháng Tám năm 1945, cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp kéo dài 9 năm (1945-1954), kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Điện Biên Phủ. Cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp vừa kết thúc, thì đế quốc Mỹ lại can thiệp vào miền Nam Việt Nam, âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Thực hiện Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí, niềm tin, củng cố đội ngũ, từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, từ Đồng khởi đến Tổng tiến công Mậu Thân (1968), “Điện Biên Phủ trên không” (1972) và Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Miền Nam được giải phóng, đất nước Việt Nam được hòa bình, độc lập, thống nhất. Trong thời gian đó, Phật giáo thực hiện lời Bác “nhiệm vụ cứu nước, cứu dân là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân” (3) đã phát huy vai trò của mình trong khối đại đoàn kết dân tộc bằng những hoạt động cụ thể:

- Tăng ni, Phật tử là lực lượng đông đảo tham gia tiên tuyến

Thực dân Pháp khi sang xâm lược chúng đã tìm mọi cách để phân biệt đối xử tiến đến xóa bỏ những yếu tố thuộc về văn hóa, tôn giáo truyền thống nói chung và Phật giáo nói riêng. Để đấu tranh với kẻ thù tàn bạo, gian ác, Đảng ta dùng bạo lực cách mạng mà yếu tố tác động thực hiện phương pháp đó phụ thuộc vào sức mạnh của toàn quân, toàn dân. Sau thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945, Phong trào đấu tranh cách mạng của Phật giáo cùng các lực lượng trong nhân dân được phát động rộng khắp. Nguyễn Lang đã nhận xét “Từ Nam ra Bắc, Phật tử đủ các giới tham dự vào cách mạng. Các đoàn thể Tăng già Cứu quốc và Phật giáo Cứu quốc được thành lập khắp nơi. Đoàn Tăng già Cứu

quốc của Phủ bộ Thủy Nguyên thành lập trước nhất, vào ngày 30/08/1945” (4). Nếu miền Trung “Trong số các vị tăng sĩ trẻ tuổi được các Phật học viện Huế, Bình Định, Lương Xuyên và Hà Nội đào tạo thời ấy, hầu hết tất cả đều có tham dự vào phong trào Cách mạng cứu quốc. Các học tăng tốt nghiệp xuất sắc nhất của trường An Nam Phật học như Phạm Quang (Thích Trí Quang), Đỗ Xuân Hằng (Thích Thiện Minh), Trần Trọng Thuyên (Thích Trí Thuyên),... đều đã không ngần ngại bắt tay vào việc. Khí thế ở Bắc và ở Nam cũng không khác gì ở Trung: Hầu hết tăng ni trẻ tuổi đều đi theo tiếng gọi của cách mạng. Thiền sư Thái Hòa thành lập Tăng già Cứu quốc đoàn và vận động tổ chức khắp nơi các đơn vị Phật giáo Cứu quốc (ở miền Bắc) (5)”. Mọi người đều phải đánh giặc, đều phải tham gia kháng chiến vì Tổ quốc là Tổ quốc chung nên Tổ quốc độc lập thì tất cả đều được hưởng tự do, hòa bình. Để có thể đánh bại kẻ thù hung bạo, mạnh hơn ta nhiều lần thì mỗi vị hành giả đều phải trở thành chiến sĩ đứng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước.

- Các tạp chí, ấn phẩm của Phật giáo trở thành kênh tuyên truyền, vận động tham gia cách mạng

Cuộc chiến tranh nhân dân do toàn dân ta tiến hành nhằm giành lại và giữ vững nền độc lập, tự do cho Tổ quốc mình là chiến tranh chính nghĩa. Khi tất cả quần chúng nhân dân lao động giác ngộ và có nhận thức đúng đắn thì sẽ tự giác ủng hộ và tích cực, chủ động tham gia hăng hái, nhiệt tình vào cuộc chiến tranh chính nghĩa. Vì thế, phải dùng nhiều cách khác nhau để nâng cao nhận thức về chiến tranh chính nghĩa ở Việt Nam từng bước huy động, tập hợp được đông đảo nhân dân ủng hộ. Trước thực tiễn đất nước và dân tộc muôn vàn khó khăn, Tăng Ni, Phật tử có tâm huyết và tinh thần đạo pháp, dân tộc đã tiến hành mở trường Phật học, dịch kinh điển sang chữ quốc ngữ cho Tăng Ni, Phật tử thuận tiện cho việc nghiên cứu học tập đồng thời xây dựng các cơ sở xã hội, ra đời các tờ tạp chí với mục đích giúp đỡ việc cùng học Phật, hoằng pháp, nêu cao tinh thần dân tộc. Chương trình học văn hoá cũng được đưa vào giáo dục cho Tăng Ni. Báo Đuốc Tuệ kêu gọi “Tăng ni các hạt mau mau lập đoàn Tăng già Cứu quốc, theo mục đích mà tham gia vào công cuộc cách mạng hiện thời”. Từ đó từng bước nâng cao nhận thức, hành động của mỗi người để cùng thực hiện đường lối kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Sự kiện Bồ tát Thích Quảng Đức vào ngày 11/06/1963 tự thiêu nhằm phản đối chế độ Mỹ - Diệm có sự chứng kiến của đông đảo tăng ni, Phật tử và người dân đã tạo nên những ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức của cộng đồng. Mỗi bậc tu hành, mỗi người Phật tử đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình chung trong cuộc kháng chiến là đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, đế quốc Mỹ xâm lăng giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, vì dân chủ, tự do, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

- Các cơ sở thờ tự trở thành hậu phương cho cách mạng



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Thực hiện lời Bác dặn “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc...” (6). Một bộ phận các Tăng Ni cùng Phật tử đã tham gia chiến trận thì những bộ phận còn lại tham gia vào những nhiệm vụ nơi hậu phương. Để phục vụ những điều kiện tốt nhất cho tiền tuyến thì vai trò của hậu phương là vô cùng quan trọng đối với việc xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng tại chỗ và tuyển quân ra trận. Khi các chiến sĩ không tiếc máu xương xông pha tiền tuyến thì hậu phương cũng có nhiệm vụ riêng của mình. Toàn dân ra sức tăng gia sản xuất, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần hỗ trợ tiền tuyến. Nhà chùa, cơ sở thờ tự đã trở thành nơi cất giấu tài liệu, che chở cho bộ đội tránh sự lùng sục của kẻ thù và trở thành nơi đào tạo, tuyên truyền tham gia cách mạng. Trải qua thời kỳ đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao nhà tu hành đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc. Điều đó là minh chứng sống động cho sự gắn bó, thống nhất giữa Phật giáo với cách mạng Việt Nam bởi lẽ mỗi vị tu hành, mỗi người Phật tử muốn đạt được những an vui nơi trần thế thì trước hết phải làm tròn nhiệm vụ với Tổ quốc giang sơn.

3. Phát huy tinh thần “Phụng đạo yêu nước, hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình

Trong bối cảnh mới hiện nay, Phật giáo tiếp tục thay đổi để phát huy những thành quả về khối đại đoàn kết đã đạt được trong các giai đoạn cách mạng trước đó. Kể từ tháng 11/1981, Đại hội thống nhất Phật giáo đã được tổ chức tại chùa Quán Sứ, Hà Nội thành lập nên một tổ chức chung của Phật giáo cả nước lấy tên là Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho đến nay đã hướng dẫn Phật giáo Việt Nam đóng góp nhiều các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, tuân thủ theo đường hướng hoạt động Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội. Theo thống kê ở cuốn Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam thì năm 2023, Phật giáo có số lượng trên 14 triệu tín đồ Phật giáo và 18.544 cơ sở thờ tự. Các vị Tăng Ni, tín đồ Phật giáo là nguồn lực to lớn tham gia vào các hoạt động khác nhau của đất nước. Trước những ảnh hưởng của dịch COVID-19, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện lời kêu gọi “chống dịch như chống giặc” của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa chấp hành nghiêm quy định về phòng, chống dịch bệnh vừa ủng hộ nguồn kinh phí lớn cho Quỹ vaccine, hỗ trợ mua trang thiết bị, vật tư y tế, lương thực, thực phẩm... Hàng ngàn tăng ni, Phật tử cùng với các chức sắc, tín đồ của các tôn giáo tích cực tham gia phong trào “cởi áo nâu, khoác áo blue” đăng ký tham gia tuyến đầu chống dịch. Hoạt động tiêu biểu của năm 2024 là công tác tuyên truyền vận động đăng ký hiến mô tạng mang đậm giá trị nhân văn sâu Phật giáo Việt Nam và thể hiện sự kết nối tình đoàn kết giữa Đạo với Đời, giữa các tầng lớp nhân dân, góp phần giáo dục, phát huy tinh thần cộng đồng, phát huy sức mạnh tập thể theo truyền thống của người Việt. Sau thành công viên mãn hoạt động Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc (Vesak) lần thứ XX năm 2025 tổ chức ở Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 5/2025 thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã nhanh chóng thực hiện việc tiến hành thay đổi theo hoạt động xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp của Nhà nước đã vận hành từ 01/7/2025 tạo sự thống nhất toàn hệ thống. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh trong bài viết Sức mạnh của đoàn kết, rằng “Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với bản lĩnh và trí tuệ tập thể cùng truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc, công cuộc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sắp xếp lại đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương hai cấp nhất định sẽ đạt được kết quả tốt đẹp, tạo tiền đề đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Sức mạnh của đoàn kết một lần nữa sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi trở ngại, biến thách thức thành cơ hội, đưa đất nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phồn vinh, thịnh vượng, hội nhập và phát triển bền vững vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân”. (7) Vậy nên, các hoạt động Phật sự, hoạt động xã hội của Phật giáo luôn có sự đổi mới, bám sát thực tiễn, tiếp tục đồng hành cùng quốc gia, dân tộc.

Kết luận

Với tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường Phật giáo đã cùng các tầng lớp nhân dân một lòng đi theo Đảng đã tiếp tục giành những thắng lợi của kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ. Nền độc lập, hòa bình hôm nay là thành quả của bao thế hệ cha ông ngã xuống. Những hy sinh, mất mát đó để thực hiện con đường cách mạng triệt để là giải phóng dân tộc, giải phóng con người khỏi áp bức bất công, hướng tới tự do, hạnh phúc, công bằng và văn minh. Sự tương đồng về mục tiêu đó đã giúp cho Phật giáo trở nên sự gắn kết, đồng hành các giai đoạn cách mạng nước nhà.

Trong tình hình mới của đất nước, “Với tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh lãnh đạo của Đảng, chúng ta kiên quyết giữ vững và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đó là “mạch nguồn”, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt, bảo đảm mọi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước được thực hiện triệt để, nhất quán, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất mọi nguyện vọng chính đáng của Nhân dân” (8). Vì thế, “Đoàn kết đã, đang và sẽ mãi là sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn chuyển mình sắp xếp lại bộ máy đầy thách thức hiện nay, tinh thần ấy càng phải được quán triệt sâu sắc và phát huy cao độ. Lịch sử giao cho chúng ta nhiệm vụ hết sức quan trọng là kiến tạo một bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong thời kỳ mới. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, không có “vũ khí” nào lợi hại và hiệu quả hơn sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của toàn dân”. Phát huy tinh thần đó, Phật giáo tiếp tục có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần “Hộ quốc, an dân” và phương châm “Đạo pháp - Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội”.

Tác giả: **Phạm Thị An Phú**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

- 1) Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh.
- 2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.3, tr. 256.
- 3) Hồ Chí Minh (1987), *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, t4. Tr 212.
- 4) Nguyễn Lang (), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb
- 5) Nguyễn Lang (), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb

- 6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr. 480
- 7) <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-suc-manh-cua-doan-ket.html> truy cập ngày 8/8/2025
- 8) <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-suc-manh-cua-doan-ket.html> truy cập ngày 08/8/1987

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, Hà Nội.
- 2] Đào Duy Anh (2023), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- 3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia.
- 4] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1981), tập 1 (1920-1954), Nxb Sự thật, Hà Nội.
- 5] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), tập 2 (1954 - 1975), Nxb CTQG, Hà Nội.
- 6] Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 7] Nguyễn Tài Thư (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.